

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 89/2023 /HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2023

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Lê Văn Kiệt**.

2/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Nguyễn Trọng Lễ**, Kiểm sát viên..

Ngày 22/5//2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2023/TLST- HNGĐ ngày 13/3/2023 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn* : Chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L, sinh 1973.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 239 ấp Bình Phong, xã A, TP B, Tiền Giang.

*Bị đơn* : Anh Lê Chánh T, sinh 1970.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Trung Lương, phường C, TP B, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L trình bày:*

Chị và anh Lê Chánh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn kết hôn. Chúng tôi chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống mặc dù hai bên cũng cố gắng hàn gắn để lo cho con chung nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người tên Lê Ngọc Phương A, sinh ngày 10/11/2010 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Lê Chánh T trình bày* : Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình chung sống với nhau như vợ chồng cũng như

những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống. Anh đồng ý với yêu cầu của chị L là yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị L là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người tên Lê Ngọc Phương A, sinh ngày 10/11/2010 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L với anh Lê Chánh T. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L với anh Lê Chánh T là vợ chồng. Giao con chung cho chị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

\* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, bản khai của con, giấy khai sinh của con (bản sao), CCCD (bản sao chứng thực) ; Bị đơn: CCCD (bản sao chứng thực), bản tự khai; Tòa án thu thập: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L, bản tự khai, lời trình bày của anh Lê Chánh T thì chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị L và anh T không phải là vợ chồng, chị L khởi kiện anh T về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị L, anh T và chị L, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét thấy đã chung sống với nhau như vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị L và anh T từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc được thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Anh chị cũng đã hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, chị L cảm thấy tình cảm với anh T không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, anh T cũng thống nhất với yêu cầu của chị L. Song việc chị L và anh T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại anh chị cũng không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, chị L và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, tuyên bố chị L và anh T không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 01 người tên Lê Ngọc Phương A, sinh ngày 10/11/2010 hiện do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh T cũng đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lý trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L.

Tuyên bố chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L và anh Lê Chánh T không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc Phương A, sinh ngày 10/11/2010 hiện do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Chánh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Vũ Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Chị Hồng L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0023568 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Tân Mỹ Chánh, phường 10;
- Các đương sự;
- Lưu .

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Giảng**